

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2016

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2015 - 2016 - HỌC KỲ II

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ				CÔNG TÁC CHÍNH	MÔN DẠY	TS LỚP DẠY	TS TIẾT DẠY/ TUẦN	KIỂM NHIỆM	TS TIẾT 1 TUẦN	SỐ TIẾT NGHĨA VỤ	SỐ TIẾT phụ trội / tuần	GHI CHÚ
			B.chế	Tập sự	H.đồng	T.giản									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Võ Minh Châu		X				Giảng dạy	Toán	4	18	TTCM	21	17	4	
2	Đoàn Ngọc Ánh	X	X				Giảng dạy	Toán	4	16	GVCN	20	17	3	
3	Nguyễn Phi Hùng		X				Giảng dạy	Toán	3	14	GVCN+TKHĐ	20	17	3	
4	Lê Văn Tĩnh		X				Giảng dạy	Toán	3	14	GVCN	18	17	1	
5	Võ Hoàng Minh Thư	X	X				Giảng dạy	Toán	2	8	GVCN+GT	17	17	0	
6	Nguyễn Thị Kim Thoa	X	X				Giảng dạy	Toán	4	16	CTCĐ	20	17	3	
7	Trịnh Văn Điệp		X				Giảng dạy	Toán	3	14	GVCN	18	17	1	
8	Phan Tuyết Nhi	X	X				Giảng dạy	Toán	3	12	GVCN+GT	18.5	17	1.5	
9	Hồng Thị Mỹ Kiều	X	X				Giảng dạy	Toán	3	12	GVCN	16	17	-1	
10	Cao Minh Khương		X				Giảng dạy	Toán+TH	3T+4TH	20		20	17	3	
11	Đoàn Thị Ri-A	X		X			Giảng dạy	Toán	3	12	GVCN	16	15	1	
12	Lê Thị Hiền	X		X			Giảng dạy	Toán	4	16		16	15	1	
13	Huỳnh Thị Phương Lan	X	X				Giảng dạy	Lý+NG	5L+1NG	15	TTCM	18	17	1	
14	Phan Thị Mộng Linh	X	X				Giảng dạy	Lý+NG	5L+1NG	15	GVCN	19	17	2	
15	Nguyễn Tử Đình Trí		X				Giảng dạy	Lý+NG	5L+1NG	13	GVCN	17	17	0	
16	Nguyễn Thị Minh Quỳnh	X	X				Giảng dạy	Lý	6	12	GVCN	16	17	-1	
17	Lê Quý Giang		X				Giảng dạy	Lý	6	14	GVCN	18	17	1	
18	Lê Thị Kim Linh	X		X			Giảng dạy	Lý	4	8	GVCN+PTN	15	15	0	
19	Võ Thị Ngọc Lý	X		X			Giảng dạy	Lý	5	10	GVCN	14	15	-1	
20	Tạ Lê Duy			X			Giảng dạy	Lý+NG	2	7	GVCN+GT	18	15	3	
21	Văn Thị Trà My	X	X				Giảng dạy	Hóa	5	12	TTCM-GVCN	19	17	2	
22	Vương Quốc Việt		X				Giảng dạy	Hóa	6	14	GVCN	18	17	1	
23	Nguyễn Thị Mỹ Anh	X	X				Giảng dạy	Hóa	5	10	GVCN+PTN	17	17	0	
24	Phạm Khánh Vinh		X				Giảng dạy	Hóa	6	14	GVCN	18	17	1	
25	Vũ Thị Thu Hồng	X		X			Giảng dạy	Hóa	5	10	GVCN	14	15	-1	

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ				CÔNG TÁC CHÍNH	MÔN DẠY	TS LỚP DẠY	TS TIẾT DẠY/ TUẦN	KIỂM NGHIỆM	TS TIẾT 1 TUẦN	SỐ TIẾT NGHỈ VỤ	SỐ TIẾT phụ trội / tuần	GHI CHÚ
			B.chế	Tập sự	H.đồng	T.giảm									
26	Nguyễn Thị Kim Tuyền	x		x			Giảng dạy	Hóa	6	12	GVCN	16	15	1	
27	Vũ Minh Cường			x			Giảng dạy	Hóa	6	12	GVCN	16	15	1	
28	Phạm Thị Thu Thủy	x	x				Giảng dạy	Sinh+NG	9S+1NG	14	TT	17	17	0	
29	Thị Cẩm	x	x				Giảng dạy	Sinh+CN	8S+3CN	16		16	17	-1	
30	Ng. Hoàng Thảo Uyên	x	x				Giảng dạy	Sinh+CN	6S+3CN	14	PTN	17	17	0	
31	Trịnh Giang Thùy Khương	x		x			Giảng dạy	Sinh+CN	10S+2CN	14		14	15	-1	
32	Hồng Thị Mỹ Dung	x		x			Giảng dạy	Sinh+CN	6S+4CN	14	GT	16	15	1	
33	Nguyễn Thị Thanh Hương	x	x				Giảng dạy	CN+NG	4CN+1NG	11	GT	16	17	-1	
34	Bùi Thị Huyền Trang	x		x			Giảng dạy	CN	9	14	GVCN	20	15	5	VNghệ
35	Dương Trường Thanh			x			Giảng dạy	CN+NG	10CN+1NG	15	GVCN	19	15	4	
36	Võ Thị Thanh Đào	x				x	Giảng dạy	CN	4	8		8		8	Thỉnh giảng
37	Phan Thị Hoàng Diễm	x	x				Giảng dạy	Văn	4	14	TT	17	17	0	
38	Dương Tú Anh	x	x				Giảng dạy	Văn	3	11	GVCN	15	17	-2	
39	Lê Thị Hằng	x	x				Giảng dạy	Văn	4	12	GT	14.5	14	0.5	Con<12th
40	N. Phương Hồng Đức	x	x				Giảng dạy	Văn	4	12	GVCN	16	17	-1	
41	Đặng Thị Xuân	x	x				Giảng dạy	Văn	5	15		15	17	-2	
42	Cao Thị Lan	x	x				Giảng dạy	Văn	3	11	GVCN	15	17	-2	
43	Phạm Thị Luyến	x	x				Giảng dạy	Văn	4	12	GVCN	16	17	-1	
44	Nguyễn Thị Thùy Linh	x		x			Giảng dạy	Văn	4	12	GT	14	15	-1	
45	Bùi Ngọc Đức			x			Giảng dạy	Văn	4	12	GVCN	16	15	1	
46	Ngô Thị Anh Thư	x		x			Giảng dạy	Văn	4	12	GVCN	16	15	1	
47	Nguyễn Duy Cảnh		x				Giảng dạy	Sử	8	12	GVCN + GT	19	17	2	
48	Đoàn Thị Dung	x	x				Giảng dạy	Sử							Nghỉ hậu sản
49	Đào Thị Hải Vân	x		x			Giảng dạy	Sử	11	18		18	15	3	
50	Nguyễn Thị Bích Ngọc	x		x			Giảng dạy	Sử	10	15		15	15	0	
51	Huỳnh Thị Diên	x	x				Giảng dạy	Sử	10	16	TT	19	17	2	
52	Tô Hoàng Thái		x				Phòng Thiết b	Địa	4 buổi	14		14	17	-3	
53	Ngô Thị Vân	x	x				Giảng dạy	Địa	5	12	TTCM+GVCN	19	17	2	
54	Nguyễn Thị Quỳnh	x	x				Giảng dạy	Địa	8	15	GVCN+GT	22	17	5	
55	Đậu Thị Hoa	x		x			Giảng dạy	Địa	11	11	GVCN	15	15	0	
56	Nguyễn Trung Kiên			x			Giảng dạy	Địa	15	15		15	15	0	

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ				CÔNG TÁC CHÍNH	MÔN DẠY	TS LỚP DẠY	TS TIẾT DẠY/ TUẦN	KIỂM NGHIỆM	TS TIẾT 1 TUẦN	SỐ TIẾT NGHỈ VỤ	SỐ TIẾT phụ trội / tuần	GHI CHÚ
			B.chế	Tập sự	H.đồng	T.giảm									
57	Trần Thị Hương	X	X				Giảng dạy	GDCD	21	21		21	17	4	
58	Lê Thị Phương Thảo	X		X			Giảng dạy	GDCD	18	18		18	15	3	
59	Liêu Như Yến	X	X				Giảng dạy	Anh văn	4	17	TTCM	20	17	3	
60	Nguyễn Lê Kiệt		X				Giảng dạy	Anh văn	5	18		18	17	1	
61	Nguyễn Thị Minh Trang	X	X				Giảng dạy	Anh văn	3	10	GVCN	14	17	-3	
62	Nguyễn Tuyết Vi	X	X				Giảng dạy	Anh văn	5	15	GVCN	19	17	2	
63	Phạm Thị Hồng Ngọc	X	X				Giảng dạy	Anh văn	5	18	GVCN	22	17	5	
64	Võ Thị Phương Ánh	X		X			Giảng dạy	Anh văn	6	18		18	15	3	
65	Nguyễn Lập Hưng			X			Giảng dạy	Anh văn	5	18		18	15	3	
66	Trần Thy Bảo Ngọc	X			X		Giảng dạy	Anh văn	5	15	GVCN	19	15	4	Hợp đồng
67	Trần Thị Huyền Trang	X	X				Giảng dạy	TD-QP	1TD+6QP	8	TLTN	8	2	6	
68	Ngô Trường An		X				Giảng dạy	TD	9	18	GT	20.5	17	3.5	
69	Nguyễn Kim Quan		X				Giảng dạy	QP	17	17	TTCM	20	17	3	
70	Nguyễn Trang Hoàng		X				Giảng dạy	QP	16	16	TGT	22	17	5	
71	Huỳnh Minh Thuận		X				Giảng dạy	TD	9	18		18	17	1	
72	Lưu Ngọc Thanh Trâm	X	X				Giảng dạy	TD	8	16	GT	19	17	2	
73	Trịnh Thanh Tùng			X			Giảng dạy	TD	7	14	TTND+GT	19	15	4	
74	Mai Thành Danh Toại				X		Giảng dạy	TD	5	10	GT	17.5	15	2.5	Hợp đồng
75	Dương Ái Trinh	X	X				Giảng dạy	Tin học+NG	7TH+1NG	17	TTCM	20	17	3	2 lớp nghề
76	N. Ngọc Phương Quỳnh	X	X				Giảng dạy	Tin học+NG	11TH+1NG	19		19	17	2	1 lớp nghề
77	Nguyễn Thị Hồng Loan	X	X				Giảng dạy	Tin học	8	16	GVCN	20	17	3	1 lớp nghề
78	Nguyễn Sỹ Bằng			X			Giảng dạy	Tin học	9	18		18	15	3	
79	N. Thị Hồng Chương	X	X				Hiệu trưởng	H.nghiep	10	10/tháng	BTCB		2/tuần	10/tháng	Đạy TT cuối HK
80	Bùi Thiện Đạo		X				Phó H.trưởng	Lý, H.nghiep	1+18	26/tháng			4/tuần	10/tháng	Đạy TT cuối HK
81	Nguyễn Thị Minh Tâm	X	X				Phó H.trưởng	AV, H.nghiep	1+11	27/tháng			4/tuần	11/tháng	Đạy TT cuối HK

Duyệt của Hiệu Trưởng

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Chương

Phó Hiệu Trưởng

(đã ký)

Bùi Thiện Đạo

2
2
2